

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Và Bá Cải
2. Bà Vi Thị Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông: Hoàng Thái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lô Thị N**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) đề ngày 06/5/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lô Thị N trình bày: Chị và anh Phùng Văn T kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 08/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về thủ tục và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, chửi bới xúc phạm lẫn nhau,

nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng có quan điểm và cách sống không hợp nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Đến 2018 anh Phùng Văn T đã bỏ nhà đi làm ăn ở xa và không cho ai biết địa chỉ cụ thể để liên lạc, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị Lô Thị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn T.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Phùng Bá Ng, sinh ngày 31/7/2012 và Phùng Đức Kh, sinh ngày 03/5/2016. Hiện cả hai cháu đang sống cùng với chị Lô Thị N tại Bản T, xã H, huyện KS. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Phùng Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh anh Phùng Văn T hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, anh Phùng Văn T cũng không khai báo với chính quyền địa phương về việc thay đổi nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã H và tại Bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phùng Văn T vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: xử cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Phùng Văn T; về con: Giao hai con chung là Phùng Bá Ng, sinh ngày 31/7/2012 và Phùng Đức Kh, sinh ngày 03/5/2016 cho chị Lô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh Phùng Văn T; về tài sản: Chị Lô Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: Chị Lô Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ tài liệu và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay trong vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Bị đơn vắng mặt tại địa phương, cố tình dấu địa chỉ, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ, nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chị Lô Thị N và anh Phùng Văn T đăng ký kết hôn ngày 08/02/2012 tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng có quan điểm và cách sống không hợp nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Đến 2018 anh Phùng Văn T đã bỏ nhà đi làm ăn ở xa và không cho ai biết địa chỉ cụ thể để liên lạc, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, chị Lô Thị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nội vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phùng Văn T vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Lô Thị N và anh Phùng Văn T thường xuyên cãi cọ, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, chính quyền địa phương tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, năm 2018 anh Thủy bỏ nhà đi đâu chính quyền địa phương không biết, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy, giữa chị Lô Thị N và anh Phùng Văn T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Phùng Văn T.

[3] Về con chung: chị Lô Thị N và anh Phùng Văn T có hai người con chung tên là Phùng Bá Ng, sinh ngày 31/7/2012 và Phùng Đức Kh, sinh ngày 03/5/2016. Hiện nay cả hai cháu đang sống với chị Lô Thị N. Tại phiên tòa chị Lô Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Phùng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, cháu Phùng Bá Ng, sinh ngày 31/7/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng là được ở với mẹ là chị Lô Thị N để được chăm sóc tốt hơn vì hiện nay anh Phùng Văn T đã bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương nên không thể chăm sóc giáo dục con và cháu Phùng Đức Kh, sinh ngày 03/5/2016 hiện đang còn nhỏ. Để đảm bảo quyền lợi và khả năng phát triển bình thường của các cháu cần giao các cháu cho chị Lô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lô Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn T.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lô Thị N là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Phùng Văn T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phùng Bá Ng (sinh ngày 31/7/2012) và Phùng Đức Kh (sinh ngày 03/5/2016) cho chị Lô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Lô Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0003801 ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Y, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc